TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2024/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng T, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: Phó tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực 7 Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Ông Lê Trung V ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lê Thị Thúy D, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ khu vực – Phòng Xử lý nợ – Ngân hàng thương mại cổ phần K.

- *Bị đơn:*

1. Ông Thạch N, sinh năm 1975
2. Bà Thạch Thị Thanh T, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vay vốn tính đến ngày 22/7/2024 là 93.876.577 đồng (trong

đó tiền nợ gốc là 76.500.000 đồng, tiền nợ lãi là 17.376.577 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký số 411/21/HĐTD/1602-0413 ngày 10/12/2021.

Kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng số 411/21/HĐTD/1602-0413 ngày 10/12/2021.

Nếu bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu phát mãi các tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 347/20/HĐTC-BĐS/1602-0413 ngày 14/10/2020 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Về án phí: Tòa án có giải thích cho các đương sự nghĩa vụ chịu nộp án phí.

Bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N tự nguyện chịu toàn bộ án phí số tiền 2.346.914 đồng.

Nhưng bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí và được Tòa án chấp nhận nên bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N được miễn nộp số tiền án phí là 1.173.457 đồng đối với phần án phí mà bà Tuyền, ông Ngọt chịu. Đối với phần án phí mà bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N nộp thay cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N phải nộp với số tiền là 1.173.457 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.413.379 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000886 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Tổng số tiền là 2.065.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần K đã nộp tạm ứng và đã chi xong. Bà Thạch Thị Thanh T và ông Thạch N tự nguyện chịu số tiền là 2.065.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thành Tú